

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 185/CTSV

Cần Thơ, ngày 2 tháng 8 năm 2022

Về việc nộp bổ sung hồ sơ
miễn, giảm học phí của sinh viên

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị;
- Cố vấn học tập và sinh viên.

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên thông báo như sau:

- Đối với sinh viên **đã được miễn, giảm học phí** thuộc đối tượng liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp **Giấy chứng nhận học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022** (*Danh sách đính kèm*) phải nộp bổ sung Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo của gia đình do địa phương cấp hoặc Giấy chứng nhận học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được ký từ **tháng 8/2022** (*Phải đầy đủ thông tin theo quy định*) để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho học kỳ I, năm học 2022-2023.
- Đối với sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí nhưng chưa nộp hồ sơ tiếp tục thực hiện hồ sơ để được xét miễn, giảm học phí như sau:
 - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu Phụ lục V)
 - Tùy theo đối tượng mà thực hiện hồ sơ kèm theo như sau:

Đối tượng miễn học phí	Hồ sơ cần thực hiện
Khoản 1-Điều 15: Con của người hoạt động cách mạng trước 08/1945; Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Con của liệt sĩ, thương binh, bệnh binh hoặc được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	Bản sao có công chứng Giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý người có công hoặc UBND xã xác nhận.
Khoản 2-Điều 15: Sinh viên khuyết tật.	Bản sao có công chứng: Giấy xác nhận khuyết tật do UBND Xã cấp theo mẫu số 7 Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với sinh viên khuyết tật.
Khoản 3-Điều 15: Sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ.	Bản sao có công chứng: Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp Huyện đối với sinh viên không có nguồn nuôi dưỡng.

Khoản 12-Điều 15: Sinh viên là dân tộc thiểu số có cha, mẹ hoặc ông, bà (Trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	Bản sao có công chứng: 1. Giấy Khai sinh; 2. Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND xã cấp.
Khoản 15-Điều 15: Sinh viên là dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.	Bản sao có công chứng: 1. Giấy khai sinh; 2. Hộ khẩu thường trú.
Đối tượng giảm 70% học phí	Hồ sơ cần thực hiện
Khoản 1-Điều 16: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Bản sao có công chứng: 1. Giấy khai sinh; 2. Hộ khẩu thường trú thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017, Quyết định 353/QĐ – TTg ngày 15/3/2022 hoặc thuộc xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 , thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBND .
Đối tượng giảm 50% học phí	Hồ sơ cần thực hiện
Khoản 2- Điều 16: Sinh viên là con cán bộ viên chức mắc bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên.	Bản sao có công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức Bảo hiểm Xã hội cấp.

*** Lưu ý:**

- 1) Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung.
- 2) Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí mà cùng lúc hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.
- 3) Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.
- 4) Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học.
- 5) Đối với sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí liên quan đến diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu được tiếp tục gia hạn khi hết giá trị sử dụng để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo.

Ghi chú: Giấy chứng nhận học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu (Phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLDTBXH ngày 03 tháng 8 năm 2009) **phải đầy đủ thông tin theo quy định.**

❖ **Thời gian và địa điểm nộp:** Sinh viên nộp trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên kể từ ngày **06/09/2022** đến hết ngày **09/09/2022 là hạn cuối**. Sau khi xét duyệt hồ sơ, Trường sẽ ban hành Quyết định miễn, giảm học phí đối với những sinh viên đúng đối tượng.

Trân trọng./.

Nơi nhận

- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: P.CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Tường

DANH SÁCH SINH VIÊN BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, CẠN NGHÈO NĂM 2022

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Đơn vị
1	B1910122	Trần Tấn Phát	DI19V7A6	Công nghệ Thông tin & TT
2	B2003889	Sơn Minh Điền	DI2096A2	Công nghệ Thông tin & TT
3	B1812797	Thạch Anh Huy	HG18V7A2	Phát triển nông thôn
4	B1908870	Neáng Sóc Ôn	HG19U7A1	Phát triển nông thôn
5	B2105635	Lý Thị Ngọc Quý	HG21V7A1	Phát triển nông thôn
6	B2103302	Lý Thị Thúy Vân	KH2189A1	Khoa học Tự nhiên
7	B1900304	Néang Tha Vi	KT1922A1	Kinh tế
8	B1911532	Lâm Hoàng Duy	KT19W4A2	Kinh tế
9	B2015185	Trần Lệ Huyền	KT20W1A2	Kinh tế
10	B1902787	Võ Kim Ngân	LK1964A1	Luật
11	B2009663	Hứa Thị Kim Tuyền	LK2065A1	Luật
12	B2005941	Danh Thanh Đô	ML20V9A1	Khoa học Chính trị
13	B2101771	Lê Thị Mỹ Xuyên	MT2138A1	Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên
14	B1900298	Quách Thị Thu Thảo	NN1908A2	Nông nghiệp
15	B1900828	Ông Thị Ngọc Phiêng	NN1908A7	Nông nghiệp
16	B2000805	Thạch Dư	NN2008A2	Nông nghiệp
17	B2002851	Chau Sóc Bình	NN2067A1	Nông nghiệp
18	B2010927	Danh Thị Minh Thư	NN2067A1	Nông nghiệp
19	B2011276	Chau Sóc Phia	NN2073A3	Nông nghiệp
20	B2012360	Chau Chanh Tha	NN20S1A2	Nông nghiệp
21	B2100714	Sơn Thị Ngọc Tuyền	NN2108A1	Nông nghiệp
22	B1803542	Triệu Hoài Nam	TN1884A3	Công nghệ
23	B2004357	Lý Minh Đạt	TN20T5A3	Công nghệ
24	B2103102	Lý Út Quyền	TS2182A2	Thủy sản
25	B2102895	Kim Ngọc Hân	XH2180A1	Khoa học Xã hội và Nhân văn

Danh sách có **25** sinh viên

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN


Nguyễn Thanh Tường